

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2024/HS - ST
Ngày 15/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Phụng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Kim Minh

Bà Vũ Thị Lan Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Ứng Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 15/7/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2024/TLST- HS ngày 14/6/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2024/QĐXXST - HS ngày 01 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **NGUYỄN VĂN T**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 15/8/1970. Tại huyện B, tỉnh Lào Cai. Nơi ĐKKHTT: Tổ dân phố số 3, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Nơi ở hiện tại: Số nhà 021, đường D, tổ 3, phường C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Trương Thị V; Bị cáo có vợ; Nguyễn Thị T - Sinh năm: 1982 (đã ly hôn); Bị cáo có 01 con sinh năm 2002; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án. Tại Bản án số: 115/2011/HSST ngày 19/9/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và phạt sung quỹ Nhà nước 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Đối với bản án này, bị cáo Nguyễn Văn T đã chấp hành xong hình phạt tù, thi hành xong khoản án phí hình sự sơ thẩm nhưng đến ngày 28/3/2024 bị cáo mới thi hành xong khoản tiền phạt sung quỹ Nhà nước, do vậy chưa được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/3/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. **NGUYỄN TRUNG C**; Tên gọi khác: Không, sinh ngày 06/7/1971. Tại thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Nơi ĐKKHTT: Tổ 10, phường K, thành phố Lào Cai,

tỉnh Lào Cai. Chỗ ở: Số nhà 001, ngõ 059, đường T, tổ 10, phường K, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Trung C và bà Nguyễn Thị T (đã chết); Bị cáo có vợ: Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1972 (đã ly hôn); Bị cáo có 01 con sinh năm: 1992; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/3/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 15/03/2024, Nguyễn Văn T (Sinh năm 1970; Trú tại tổ dân phố số 3, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai) một mình đi bộ từ phòng trọ số nhà 021, đường D, tổ 3, phường C, thành phố Lào Cai đến khu vực đầu cầu C, đường T, tổ 01, phường C, thành phố Lào Cai, mục đích để tìm mua ma túy Heroine về bán lại kiếm lời. Khi đến nơi, Nguyễn Văn T nhìn thấy một người nam giới. (Hiện chưa xác định được nhân thân) ngồi trên vỉa hè, Nguyễn Văn T đi đến gặp và hỏi người nam giới *“Có hàng bán không, để cho một cái?”*. Người nam giới trả lời *“Có, một cái tám mươi nghìn”*. Nguyễn Văn T đưa cho người nam giới 80.000đồng, người nam giới này cầm tiền và đưa lại cho Nguyễn Văn T 01 gói giấy bên trong chứa ma túy Heroine. Nguyễn Văn T cất gói ma túy vừa mua được trong túi quần bên phải đang mặc rồi đi bộ về phòng trọ.

Khoảng ngày 11/3/2024, Nguyễn Trung C (Sinh năm 1971; Trú tại tổ 10, phường K, thành phố Lào Cai) khi đang ngồi uống nước gần Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện phường Lào Cai, thành phố Lào Cai thì gặp và quen biết với Nguyễn Văn T, do thường xuyên sử dụng chất ma túy nên khi biết Nguyễn Văn T có bán ma túy Nguyễn Trung C đã lấy số điện thoại của Nguyễn Văn T để khi cần mua ma túy thì liên hệ. Hồi 8 giờ 57 phút ngày 16/03/2024, Nguyễn Trung C đang ở tại số nhà 001, ngõ 059, đường T, tổ 10, phường K, thành phố Lào Cai thì nảy sinh ý định mua ma túy Heroine về sử dụng cho bản thân, Nguyễn Trung C sử dụng điện thoại gắn thẻ sim số thuê bao “0379713417” gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T số thuê bao “0366287485” hỏi *“Có không để cho một trăm?”*. Nguyễn Văn T trả lời *“Có”* và hẹn Nguyễn Trung C đến khu vực đường A, phường K, thành phố Lào Cai để giao dịch mua bán ma túy. Sau đó, Nguyễn Trung C một mình điều khiển xe mô tô BKS 24P3 - 2555 đi từ nhà đến địa điểm hẹn với Nguyễn Văn T. Cùng lúc này, Nguyễn Văn T lấy gói ma túy ở túi quần bên phải đang mặc ra, rồi lấy 01 mảnh giấy màu trắng bọc bên ngoài gói ma túy. Nguyễn Văn T kẹp gói ma túy ở tay phanh bên phải của chiếc xe máy điện BKS 24MD1 – 035.60 rồi một mình điều khiển xe máy điện đi từ phòng trọ số nhà 021, đường D, tổ 3, phường C, thành phố Lào Cai đến địa điểm

hẹn với Nguyễn Trung C. Khi đến nơi, Nguyễn Văn T thấy Nguyễn Trung C đang dừng xe đợi ở ven đường A thuộc tổ 36, phường K, thành phố Lào Cai, Nguyễn Văn T điều khiển xe máy điện đến đỗ song song với xe mô tô của Nguyễn Trung C. Lúc này, Nguyễn Trung C đưa cho Nguyễn Văn T 100.000đồng, Nguyễn Văn T cầm tiền xong, Nguyễn Trung C dùng tay trái lấy gói ma túy kẹp ở tay phanh bên phải xe máy điện của Nguyễn Văn T, rồi cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái đồng thời điều khiển xe mô tô đi về nhà. Nguyễn Văn T điều khiển xe máy điện đến Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện thuộc phường Lào Cai, thành phố Lào Cai để uống thuốc. Khoảng 09 giờ 25 phút cùng ngày, khi Nguyễn Trung C dừng đỗ xe mô tô BKS 24P3 – 2555 ở ven đường ngõ 059, đường T, tổ 10, phường K, thành phố Lào Cai thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Lào Cai yêu cầu kiểm tra, Nguyễn Trung C đã thả gói ma túy Heroine đang cầm trong lòng bàn tay trái xuống đường. Quá trình kiểm tra, trước sự chứng kiến của ông Dương Minh Tiến (Sinh năm 1957; Trú tại tổ 10, phường K, thành phố Lào Cai), Nguyễn Trung C đã tự giác nhặt từ dưới mặt đường lên giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy màu trắng, bên trong có 01 gói giấy chứa các cục chất bột khô, màu trắng. Nguyễn Trung C khai nhận gói ma túy này là của Nguyễn Trung C mua của Nguyễn Văn T để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, dẫn giải Nguyễn Trung C và đưa toàn bộ phương tiện, vật chứng về trụ sở Công an phường K, thành phố Lào Cai để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra còn tạm giữ của Nguyễn Trung C: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIR BLADE BKS 24P3 – 2555; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, bên trong gắn thẻ sim số “0379713417”.

Nguyễn Văn T sau khi uống thuốc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện thuộc phường Lào Cai, thành phố Lào Cai xong thì điều khiển xe máy điện về phòng trọ. Khoảng 11 giờ cùng ngày, khi Nguyễn Văn T đang đứng ở hành lang số nhà 021, đường D, tổ 3, phường C, thành phố Lào Cai thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Lào Cai kiểm tra và mời về trụ sở làm việc. Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi bán 01 gói ma túy Heroine cho Nguyễn Trung C với giá 100.000đồng vào sáng ngày 16/3/2024. Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Nguyễn Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, bên trong gắn thẻ sim số “0366287485” và 100.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Ngày 16/03/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T tại số nhà 021, đường D, tổ 3, phường C, thành phố Lào Cai. Quá trình khám xét đã tạm giữ 01 xe máy điện BKS 24MD1 - 035.60.

Tại bản kết luận giám định số: 118/KL - GĐMT ngày 19/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,137 (Không phẩy một trăm ba

mười bảy) gam các cục chất bột khô, màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Heroine.

Cáo trạng số: 69/CT-VKS ngày 14/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 - Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Trung C về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Nguyễn Trung C về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 (Hai) năm 03(Ba) tháng đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung C từ 01(Một) năm đến 01(Một) năm 03 (Ba) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là “Phạt tiền” đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 - Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,094 (Không phải không trăm chín mươi tư) gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định được tái niêm phong cùng toàn bộ niêm phong cũ bằng bì thư in sẵn của phòng KTHS - Công an tỉnh Lào Cai. Bì niêm phong mới này có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Trung C ngày 16/3/2024 tại tổ 10, phường K, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai”.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG số IMEI 357224070033431/01, bên trong lắp 01 sim điện thoại (đã qua sử dụng mặt sau và màn hình có vết nứt vỡ) thu giữ của bị cáo Nguyễn Trung C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO số IMEI 869802062591671, bên trong lắp 01 sim điện thoại (đã qua sử dụng, có nhiều vết trầy xước) thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T và số tiền 100.000đồng của bị cáo Nguyễn Văn T do phạm tội mà có. Hiện đang được tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước Lào Cai. (Theo giấy nộp tiền vào tài khoản giữa Cơ quan điều tra và Kho bạc Nhà nước Lào Cai ngày 13/6/2024).

Tuyên án phí và quyền kháng cáo đối với các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Văn T; Nguyễn Trung C nói lời sau cùng: Các bị cáo biết hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các Nguyễn Văn T; Nguyễn Trung C khai nhận: Ngày 15/3/2024, bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi mua 0,137 (Không phải một trăm ba mươi bảy) gam ma túy Heroine với giá 80.000 đồng (Tám mươi nghìn đồng). Mục đích để bán kiếm lời, ngày 16/3/2024 bị cáo Nguyễn Văn T đã bán cho bị cáo Nguyễn Trung C 0,137 (Không phải một trăm ba mươi bảy) gam ma túy Heroine với giá 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) về để sử dụng cho bản thân thì bị bắt. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm tương ứng đối với khối lượng và loại ma túy mà mỗi bị cáo đã mua bán, tàng trữ. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và phải chịu trách nhiệm về số ma túy thu giữ có khối lượng là 0,137 gam; Bị cáo Nguyễn Trung C có hành vi tàng trữ 0,137 gam Heroine đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với bản kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã đủ căn cứ kết luận hành vi mua bán 0,137 (Không phải một trăm ba mươi bảy) gam ma túy Heroine của bị cáo Nguyễn Văn T đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 - Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Trung C tàng trữ 0,137 (Không phải một trăm ba mươi bảy) gam chất ma túy Heroine đã cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 - Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước ta, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải xử phạt các bị cáo một mức án thật tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra mới có tác dụng cải tạo các bị cáo.

[3] Về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Trung C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn T: Có 01 tiền án. Tại Bản án số: 115/2011/HSST ngày 19/9/2011 bị Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và phạt sung quỹ Nhà nước 5.000.000đồng (Năm triệu đồng). Đối với bản án này, bị cáo Nguyễn Văn T đã chấp hành xong hình phạt tù, thi hành xong khoản án phí hình sự sơ thẩm nhưng đến ngày 28/3/2024 bị cáo mới thi hành xong khoản tiền phạt sung quỹ Nhà nước, do vậy chưa được xoá án tích, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Vì vậy, cần áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 - Bộ luật hình sự để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn T có bố đẻ là ông Nguyễn Văn C được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống mỹ hạng Nhất. Gia đình bị cáo Nguyễn Trung C có bố đẻ là ông Nguyễn Trung C được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống mỹ hạng Nhì. Vì vậy cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51- Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần bình phạt cho các bị cáo là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra đã xác định các bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là “Phạt tiền” đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng: Số lượng 0,137 (Không phải một trăm ba mươi bảy)gam Heroine thu giữ của bị cáo Nguyễn Trung C cơ quan điều tra đã trích mẫu 0,043 (không phải không trăm bốn mươi ba) gam và đã sử dụng hết trong quá trình giám định. Số lượng Heroine còn lại là 0,094 (không phải không trăm chín mươi tư) gam. Đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ. Vì vậy cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG số IMEI 357224070033431/01, bên trong lắp 01 sim điện thoại (đã qua sử dụng mặt sau và màn hình có vết nứt vỡ) thu giữ của bị cáo Nguyễn Trung C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO số IMEI 869802062591671, bên trong lắp 01 sim điện thoại (đã qua sử dụng, có nhiều vết trầy xước) của bị cáo Nguyễn Văn T. Đây là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và số tiền 100.000đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T. Đây là số tiền bị cáo Nguyễn Văn T do bán ma túy mà có. Vì vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với người nam giới không rõ tên tuổi, địa chỉ, là người mà bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận đã bán cho bị cáo Nguyễn Văn T 0,137 (Không phải một trăm ba mươi bảy) gam ma túy Heroine ngày 15/3/2024 tại khu vực đầu cầu C, đường T, tổ 01, phường C, thành phố Lào Cai: Quá trình

điều tra, ngoài lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T thì không có tài liệu nào khác để chứng minh nhân thân của người nam giới này, do vậy, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE BKS 24P3 – 2555, số khung RLHJF18077Y618635, số máy JF18E5118713 tạm giữ của bị cáo Nguyễn Trung C ngày 16/3/2024: Quá trình điều tra xác định chủ xe là chị Nguyễn Thị T, tuy nhiên qua xác minh trên địa bàn không có công dân nào tên Nguyễn Thị T có thông tin lai lịch như trong kết quả tra cứu thông tin đăng ký xe mô tô trên, do vậy khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

Đối với 01 xe máy điện BKS 24MĐ1 – 035.60, số khung RP4YLEKDYG8201379, số máy CVE5E3AN16GG1215730H tạm giữ của bị cáo Nguyễn Văn T ngày 16/3/2024: Quá trình điều tra xác định chủ xe là anh Phạm Hoàng Tiến D, tuy nhiên qua xác minh anh Phạm Hoàng Tiến D không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu, làm gì. Do vậy, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 - Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (Hai) năm 03(Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 16/3/2024.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung C phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Phạt bị cáo Nguyễn Trung C 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 16/3/2024.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 - Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,094 (Không phải không trăm chín mươi tư) gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định được tái niêm phong cùng toàn bộ niên phong cũ bằng bì thư in sẵn của phòng KTHS – Công an tỉnh Lào Cai. Bì niêm phong mới này có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Trung C ngày 16/3/2024 tại tổ 10, phường K, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai”.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG số IMEI 357224070033431/01, bên trong lắp 01 sim điện thoại (đã qua sử dụng mặt sau và màn hình có vết nứt vỡ) thu giữ của bị cáo Nguyễn Trung C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO số IMEI 869802062591671, bên trong lắp 01 sim điện thoại (đã qua sử dụng, có nhiều vết trầy xước) thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T và số tiền 100.000đồng của bị cáo Nguyễn Văn T do phạm tội mà có. Hiện đang được tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước Lào Cai. (Theo giấy nộp

tiền vào tài khoản giữa Cơ quan điều tra và Kho bạc Nhà nước Lào Cai ngày 13/6/2024).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 - Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T; Nguyễn Trung C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TP;
- Công an TP;
- Sở tư pháp;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh (PV06);
- T.H.A HS (2);
- Bị cáo;
- Lưu HS- AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Kim Phụng